

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số:221/2020/HSST

Ngày 28/12/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại  
2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 với bị cáo:

**Nguyễn Đức T**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Đức V; Họ tên mẹ: Lưu Thị H; bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án- Ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 26(Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy- Ra trại ngày 06/5/2019(Bản án số 154/2017/HSST- chưa được xóa án tích).

***Về nhân thân:***

- Năm 2010, đi cơ sở giáo dục tại Trại Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc với thời gian 12 tháng.

- Ngày 13/7/2017, UBND xã K, huyện G, thành phố Hà Nội ra quyết định số 284 Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bản thân Nguyễn Đức T có nghiện ma túy từ năm 2015, ngày 02/11/2020 T thuê xe taxi (không nhớ tên tuổi địa chỉ và biển số xe taxi) đi lên khu vực Từ Ninh mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá của 1 người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi địa chỉ. Sau khi mua được 02 túi ma túy đá T cất vào bên trong ngăn nhỏ túi giả da màu nâu không nói cho ai biết rồi đi taxi về nhà. Ngày 03/11/2020, T sử dụng hết 01 túi ma túy đá còn 01 túi vẫn để bên trong ngăn nhỏ túi giả da màu nâu không ai biết. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, tổ công tác Công an xã K, Công an huyện G tiến hành mời Nguyễn Đức T đến trụ sở công an xã làm việc liên quan đến đơn trình báo của chị Bùi Thị N (là vợ của T) về việc T có hành vi đe dọa đánh chị N đã gửi tại công an xã. Trước khi về công an xã làm việc thấy T đeo 1 túi giả da màu nâu ở vai nên yêu cầu T tự bỏ đồ đạc ra để kiểm tra xem T có mang theo hung khí gì không nhưng không phát hiện thấy hung khí gì. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến làm việc tại trụ sở công an xã Kim Sơn T vẫn đeo 1 túi giả da màu nâu ở vai nên công an xã tiến hành kiểm tra lần 2 xem T có mang theo hung khí gì không thì phát hiện tại ngăn nhỏ bên trong túi có 01 gói nilong nhỏ màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy đá mục đích để T sử dụng thì bị công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 gói nilông màu trắng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số 10070/KLGD-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,317 gam.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 227/CT-VKSGL ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt Nguyễn Đức T từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy loại Methamphetamine và 01 chiếc túi giả da màu nâu đã thu giữ của bị cáo.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 09/11/2020, tại phòng trực ban Công an xã K, huyện G, Hà Nội bị cáo Nguyễn Đức T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,317 gam với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bản án số 154/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 26(Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 06/5/2019 và chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này xác định tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Đức V đã có thành tích trong quá trình phục vụ lực lượng vũ trang nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu vào năm 1985 và ông V là thương binh hạng A, thương tật hạng 4(31%) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Cha bị cáo là người có công với nước” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số lượng ma túy loại Methamphetamine và chiếc túi giả da màu nâu thu giữ của bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **18**(Mười tám) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) phong bì dán kín được niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đức T, cán bộ giám định và cán bộ công an xã K. Bên trong chứa 01(Một) gói nilông màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,248 gam(Đã trích mẫu 0,069 gam).

- 01(Một) túi giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 18 tháng 12 năm 2020).

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cồ Khắc Đàm**